BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Số: 2787 /QĐ-ĐHHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ (cập nhật lần 01)

(Áp dụng đối với sinh viên hệ Chính quy bậc Đại học Khóa 2022)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-ĐHHS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Sen về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-ĐHHS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Sen về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen đối với PGS.TS Võ Thị Ngọc Thúy;

Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ. Áp dụng đối với sinh viên hệ Chính quy bậc Đại học Khóa 2022 (cập nhật lần 01).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản liên quan trước đây.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và Giám đốc chương trình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch tập đoàn NHG (để b/c);
- Ban TGĐ NHG (để b/c);
Lưu: VT, P.KT-ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

PGS.TS. Võ Thị Ngọc Thuý

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH KHÔNG CHUYÊN NGỮ

Áp dụng đối với sinh viên hệ Chính quy bậc Đại học Khóa 2022

(Không áp dụng cho sinh viên thuộc Chương trình đào tạo Hoa Sen Plus, Chương trình đào tạo Hoa Sen Elite)

(Ban hành theo Quyết định số 2787/QĐ-ĐHHS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen)

	Biên soạn	Thẩm định	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ tên	Tô Thị Anh Nguyên	Phan Thị Việt Nam	Võ Thị Ngọc Thuý
Chức danh	P. Trưởng P.KT-ĐBCL	Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

HOA SEN UNIVERSITY WORLD CLASS EDUCATION	**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH KHÔNG CHUYÊN NGỮ (HỆ CHÍNH QUY)**	Số hiệu: ĐBCL-QyĐ-16 Lần ban hành: 02 Ngày ban hành: 28/11/2022

PHẦN THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần ban hành	Ngày ban hành	Mục sửa/ bổ sung	Nội dung sửa/bổ sung
01	13/04/2022	-	-
02	Theo ngày ký duyệt	Tên Quy định Điều 6	Điều chỉnh phạm vi áp dụng: đối với sinh viên Khóa 2022
		Điều 3, Bảng 6	Điều chỉnh thang điểm chứng chỉ tiếng Anh VEPT được xem xét miễn học phần
		Điều 4, Bảng 7	Điều chỉnh thang điểm chứng chỉ tiếng Anh VEPT được công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CĐR: Chuẩn đầu ra

CTĐT: Chương trình đào tạo

SV: Sinh viên

TBMH: Trung bình học phần

Điều 1: Mục đích của tiếng Anh đối với các ngành không chuyên ngữ tại Trường Đại học Hoa Sen

Tiếng Anh là học phần bắt buộc đối với SV theo học hệ tín chỉ các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ tại Trường Đại học Hoa Sen.

Mục đích nhằm trang bị cho SV năng lực tiếng Anh cần thiết để giao tiếp, học tập các môn giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, tiếp cận tri thức toàn cầu qua các tài liệu bằng tiếng Anh; đồng thời đáp ứng CĐR của CTĐT, phù hợp mục tiêu Trường Đại học Hoa Sen trở thành trường Đại học song ngữ – đẳng cấp quốc tế.

Điều 2: Các học phần tiếng Anh và chương trình học

Các học phần tiếng Anh có tên "Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế" (English for International Integration - viết tắt: EII). Chương trình EII gồm 02 học phần chính thức trong CTĐT và 03 học phần dự bị.

Trong suốt mỗi học phần, SV có cơ hội luyện tập các kỹ năng, dạng bài thi cho các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế. Ngoài ra, SV còn có cơ hội làm quen với tài liệu chuyên môn - English for Specific Purposes (ESP) và phương pháp học tập thành công ở đại học thông qua English for Academic Purposes (EAP).

1. Các học phần của chương trình tiếng Anh EII

Bảng 1 – Danh mục 02 học phần tiếng Anh bắt buộc

STT	MSHP	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tiết học	Số tín chỉ
01	GE101DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 4	English for International Integration 4	135	5
02	GE102DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 5	English for International Integration 5	135	5

Bảng 2 – Danh mục 03 học phần tiếng Anh nền tảng

(chuẩn bị cho SV chưa đủ trình độ tiếng Anh để học các học phần trong Bảng 1)

STT	MSHP	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tiết học	Số tín chỉ
01	GE001DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 1	English for International Integration 1	105	0

STT	MSHP	Tên học phần bằng tiếng Việt	Tên học phần bằng tiếng Anh	Số tiết học	Số tín chỉ
02	GE002DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 2	English for International Integration 2	105	0
03	GE003DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 3	English for International Integration 3	135	0

2. Lộ trình và xếp thời khóa biểu các học phần tiếng Anh

Bảng 3 – Lộ trình và cách xếp thời khóa biểu các học phần tiếng Anh

Kết quả thi xếp lớp đầu vào	Học kỳ 1 và Học kỳ Tết		Học kỳ 2		Học kỳ 3	
	Lịch học	Thời gian học	Lịch học	Thời gian học	Lịch học	Thời gian học
EII 1	Học 02 học phần nối tiếp 06 buổi/tuần	- 07 tuần học và thi EII 1 - 07 tuần học và thi EII 2	Học 02 học phần nối tiếp 06 buổi/tuần	- 09 tuần học và thi EII 3 - 09 tuần học và thi EII 4	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 5
EII 2		- 07 tuần học và thi EII 2 - 08 tuần học và thi EII 3	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 4	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 5
EII 3	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 3	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 4	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 5
EII 4	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 4	Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 5		
EII 5			Học 01 học phần 03 buổi/tuần	- 17 tuần học và thi EII 5		

Lưu ý: *Tùy thuộc vào điều kiện thực tế như: sĩ số SV xếp lớp cho từng học phần, nguồn lực giảng viên, các điều kiện về cơ sở vật chất, v.v... lộ trình nêu trên có thể được điều chỉnh cho phù hợp.*

3. Học, kiểm tra, thi các học phần tiếng Anh

a. Điểm học phần tiếng Anh của SV được đánh giá liên tục thông qua các hoạt động với trọng số như trong Bảng 4.

Bảng 4 - Tóm tắt cách đánh giá kết quả học tập

Điểm học phần tiếng Anh	EII 1, 2, 3, 4, 5
Điểm đánh giá quá trình (điểm hệ 10)	30%
Điểm kiểm tra giữa kỳ (điểm hệ 100) (*)	30%
Điểm thi cuối kỳ (điểm hệ 100) (*)	40%

Điểm **kiểm tra giữa kỳ** và **thi cuối kỳ** được quy đổi từ hệ 100 sang hệ 10 trước khi tính trung bình trọng số các điểm thành phần để có điểm TBMH hệ 10 *(Phụ lục)*.

b. Để hoàn tất một học phần tiếng Anh, SV phải đạt điểm TBMH từ 4.0 (hệ 10) trở lên. Nếu không đạt (điểm TBMH < 4.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại.

c. Đối với môn EII1 và EII2, EII2 và EII3 khi SV học lớp ghép 02 học phần sẽ được xét kết quả theo quy định trong Bảng 5.

Bảng 5 - Thang điểm đánh giá kết quả học phần

EII 1 + EII 2:

Điểm TBMH		Kết quả đạt / không đạt	
EII 2	**EII 1**	**EII 2**	**EII 1**
≥ 4	≥ 4	Đạt	Đạt
	< 4	Đạt	Miễn
< 4	≥ 4	Không đạt	Đạt
	< 4	Không đạt	Không đạt

EII 2 + EII 3:

Điểm TBMH		Kết quả đạt / không đạt	
EII 3	**EII 2**	**EII 3**	**EII 2**
≥ 4	≥ 4	Đạt	Đạt
	< 4	Đạt	Miễn
< 4	≥ 4	Không đạt	Đạt
	< 4	Không đạt	Không đạt

Điều 3: Điều kiện miễn học phần, công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra tiếng Anh và xếp lớp tiếng Anh khi nhập học

1. Điều kiện miễn học phần, công nhận hoàn thành chuẩn đầu ra tiếng Anh

Trước tuần 10 của học kỳ 01 năm nhất, nếu SV đã thi và nộp một trong các chứng chỉ quốc tế với mức điểm tối thiểu như Bảng 6 sẽ được miễn tất cả các học phần tiếng Anh theo CTĐT và công nhận CĐR tiếng Anh khi tốt nghiệp.

Bảng 6 - Các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh được xem xét miễn học phần

APTIS	VEPT	TOEIC 4 kỹ năng		IELTS	TOEFL iBT
		Nghe & Đọc	và Nói & Viết		
B2	57-67	600	240	5.5	70

Từ tuần 10 của học kỳ 01 năm nhất trở đi, nếu SV nộp chứng chỉ quốc tế sẽ **không được xét miễn** và bắt buộc phải học tiếng Anh tại Nhà trường.

Trong thời gian chưa có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, SV bắt buộc phải học tiếng Anh tại Trường theo lộ trình đã được sắp xếp.

2. Xếp lớp tiếng Anh khi nhập học

Vào đầu khóa học, Nhà trường xếp lớp tiếng Anh cho SV dựa vào điểm thi Trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh của năm tuyển sinh (thang điểm cụ thể sẽ được thông báo vào đầu mỗi năm học).

Trường hợp SV không có điểm thi Trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh của năm tuyển sinh, SV phải tham dự kiểm tra xếp lớp tiếng Anh do Trường tổ chức. Kết quả thi xếp lớp được sử dụng xét miễn các cấp độ dự bị, SV bắt buộc phải **hoàn thành các môn EII4, EII5** tại trường.

Điều 4: Chuẩn đầu ra tiếng Anh khi tốt nghiệp đối với các ngành không chuyên ngữ

Sau khi hoàn thành môn EII5, SV sẽ được đăng ký tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Trường và các đơn vị cấp chứng chỉ quốc tế phối hợp tổ chức để công nhận hoàn thành CĐR. Sau khi tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế này, nếu không đạt CĐR, SV phải nộp một trong các **chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tối thiểu tương đương trình độ B1** *(Xem Bảng 7)* để được công nhận (không kể ngày cấp chứng chỉ).

Bảng 7 - Các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tương đương trình độ B1 được Nhà trường công nhận hoàn thành yêu cầu chuẩn đầu ra

APTIS	VEPT	TOEIC	IELTS	TOEFL iBT
B1	46-56	450 - 499	4.5 - 5.0	45 - 60

Lưu ý: *Các chứng chỉ quốc tế khác sẽ được xem xét trong từng trường hợp cụ thể.*

Điều 5: Các quy định khác

1. Nhà trường chỉ mở lớp nếu đảm bảo sĩ số tối thiểu theo quy định.

2. SV theo học các môn tiếng Anh phải thực hiện đầy đủ các quy định theo quy chế đào tạo trình độ đại học, thi kiểm tra và các quy định chung khác của nhà trường.

Điều 6: Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với SV hệ Chính quy Khóa 2022 (không áp dụng cho sinh viên thuộc CTĐT Hoa Sen Plus, CTĐT Hoa Sen Elite).

2. Các Khoa và đơn vị liên quan phổ biến rộng rãi quy định này đến SV.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các Khoa và đơn vị liên quan cần đề nghị kịp thời tới Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng. Hiệu trưởng quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

PGS.TS. Võ Thị Ngọc Thuý

PHỤ LỤC

Bảng quy điểm từ thang điểm 100 sang thang điểm 10 cho các môn tiếng Anh

Bảng quy đổi điểm									
Thang điểm 100	**Thang điểm 10**	**Thang điểm 100**	**Thang điểm 10**	**Thang điểm 100**	**Thang điểm 10**	**Thang điểm 100**	**Thang điểm 10**	**Thang điểm 100**	**Thang điểm 10**
100	10	80	8.0	60	6.0	40	4.0	20	2.0
99	9.9	79	7.9	59	5.9	39	3.9	19	1.9
98	9.8	78	7.8	58	5.8	38	3.8	18	1.8
97	9.7	77	7.7	57	5.7	37	3.7	17	1.7
96	9.6	76	7.6	56	5.6	36	3.6	16	1.6
95	9.5	75	7.5	55	5.5	35	3.5	15	1.5
94	9.4	74	7.4	54	5.4	34	3.4	14	1.4
93	9.3	73	7.3	53	5.3	33	3.3	13	1.3
92	9.2	72	7.2	52	5.2	32	3.2	12	1.2
91	9.1	71	7.1	51	5.1	31	3.1	11	1.1
90	9.0	70	7	50	5.0	30	3.0	10	1.0
89	8.9	69	6.9	49	4.9	29	2.9	9	0.9
88	8.8	68	6.8	48	4.8	28	2.8	8	0.8
87	8.7	67	6.7	47	4.7	27	2.7	7	0.7
86	8.6	66	6.6	46	4.6	26	2.6	6	0.6
85	8.5	65	6.5	45	4.5	25	2.5	5	0.5
84	8.4	64	6.4	44	4.4	24	2.4	4	0.4
83	8.3	63	6.3	43	4.3	23	2.3	3	0.3
82	8.2	62	6.2	42	4.2	22	2.2	2	0.2
81	8.1	61	6.1	41	4.1	21	2.1	1	0.1